

Họ, tên thí sinh:.....SBD: .....Lớp.....

**I/ TRẮC NGHIỆM (8 điểm)**

**Câu 1:** Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại được tiến hành vào thời gian

- A. cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI  
B. cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX  
C. giữa thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX  
D. giữa thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI

**Câu 2:** Nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài vào Mi la tỉnh giảm mạnh trong thời kỳ 1985-2004 là do

- A. tình hình chính trị không ổn định  
B. chính sách thu hút đầu tư không phù hợp  
C. thiên tai xảy ra nhiều, kinh tế suy thoái  
D. chiến tranh, xung đột sắc tộc, tôn giáo

**Câu 3:** Biểu hiện nào *không phản ánh* tình trạng già hóa dân số ?

- A. Tuổi thọ trung của dân số ngày càng tăng.  
B. Tỷ lệ người trên 65 tuổi ngày càng cao.  
C. Tỷ lệ người dưới 15 tuổi nhiều, trên 65 tuổi ít  
D. Tỷ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng thấp.

**Câu 4:** Dự kiến dân số có thể ổn định vào năm 2025 với số dân khoảng

- A. 6 tỉ người  
B. 7 tỉ người  
C. 9 tỉ người  
D. 8 tỉ người

**Câu 5:** Nhận xét đúng nhất về tài nguyên khoáng sản của Mi la tỉnh là

- A. kim loại màu, sắt, kim loại hiếm, photphat  
B. kim loại đen, kim loại quý và nhiên liệu  
C. kim loại đen, kim loại màu, dầu mỏ  
D. kim loại đen, kim loại màu, kim loại hiếm

**Câu 6:** Quốc gia có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất khu vực Tây Nam Á là

- A. Cô-ôét  
B. I-ran  
C. I-rắc  
D. Ả-rập-xê-út

**Câu 7:** Phần lớn lãnh thổ Châu Phi có cảnh quan

- A. hoang mạc, bán hoang mạc, và xavan  
B. rừng xích đạo, cận nhiệt đới khô và xavan  
C. hoang mạc, bán hoang mạc và cận nhiệt đới khô  
D. rừng xích đạo, rừng nhiệt đới ẩm và nhiệt đới khô

**Câu 8:** Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình mỗi năm giai đoạn 2005-2006 của thế giới là

- A. 1,2%  
B. 1,4%  
C. 1,6%  
D. 1,9%

**Câu 9:** Nhiệt độ trái đất đang nóng lên hậu quả chủ yếu là do:

- A. Hiện tượng mưa axit.  
B. Băng ở cực tan ra.  
C. Hiệu ứng nhà kính.  
D. Khí CFCs tăng trong khí quyển.

**Câu 10:** Tính đến tháng 1/2007, số quốc gia thành viên của tổ chức thương mại thế giới là

- A. 149  
B. 150  
C. 151  
D. 152

**Câu 11:** Nhận định nào *không đúng* về xu hướng toàn cầu hóa:

- A. Có tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của nền Kinh tế -Xã hội thế giới.  
B. Quá trình liên kết giữa các quốc gia trên thế giới về nhiều mặt.  
C. Quá trình liên kết giữa các quốc gia trên thế giới về một vài lĩnh vực.  
D. Toàn cầu hóa liên kết giữa các quốc gia từ kinh tế đến văn hóa, khoa học

**Câu 12:** Năm 2005, tỷ suất tăng dân số tự nhiên của Châu phi so với trung bình của thế giới lớn gấp

A. gần 2 lần

B. hơn 2 lần

C. 1,7 lần

D. 1,5 lần

**Câu 13:** Nhận xét đúng nhất về hoạt động đầu tư nước ngoài thời kỳ 1990 – 2004 là

A. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực dịch vụ chiếm tỉ trọng ngày càng thấp, trong đó một số hoạt động giảm sút là các hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm...

B. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực dịch vụ chiếm tỉ trọng ngày càng lớn, trong đó nổi lên hàng đầu là các hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm...

C. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực sản xuất công nghiệp chiếm tỉ trọng ngày càng lớn, trong đó nổi lên hàng đầu là các hoạt động công nghiệp khai khoáng, cơ khí chế tạo, kỹ thuật điện – điện tử.

D. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực sản xuất vật chất chiếm tỷ trọng ngày càng lớn, trong đó nổi lên hàng đầu là các hoạt động công nghiệp.

**Câu 14:** Đối với nền kinh tế tri thức, tầm quan trọng của giáo dục và vai trò của công nghệ thông tin và truyền thông lần lượt là:

A. Rất lớn và quyết định

B. Rất lớn và lớn

C. Lớn và quyết định

D. Lớn và rất lớn

**Câu 15:** Cho tới đầu thế kỷ XXI, số dân sống dưới mức nghèo khổ của Mỹ la tinh còn khá đông, dao động từ

A. 37 – 45%

B. 45 – 62%

C. 26 – 37%

D. 37 – 62%

**Câu 16:** Với 150 thành viên (tính đến tháng 1/2007) tổ chức thương mại thế giới (WTO) chi phối tới

A. 95% hoạt động thương mại của thế giới

B. 85% hoạt động thương mại của thế giới

C. 90% hoạt động thương mại của thế giới

D. 59% hoạt động thương mại của thế giới

**Câu 17:** Biến đổi khí hậu toàn cầu chủ yếu là do

A. con người đã đổ các chất thải sinh hoạt và công nghiệp vào sông hồ

B. con người đã đưa một lượng khí thải lớn vào khí quyển

C. các sự cố đắm tàu, tràn dầu vỡ ống dầu

D. các thảm họa như núi lửa, cháy rừng...

**Câu 18:** Năm 2004, quốc gia có tổng số nợ nước ngoài lớn hơn GDP trong khu vực Mỹ la tinh là

A. Mê-hi-cô

B. Pa-na-ma

C. Braxin

D. Ác-hen-ti-na

**Câu 19:** Vai trò của các công ty xuyên quốc gia ngày càng lớn trong nền kinh tế thế giới không thể hiện qua đặc điểm?

A. Hiện có trên 60 nghìn công ty xuyên quốc gia với khoảng 500 nghìn chi nhánh.

B. chiếm 30% tổng giá trị GDP toàn thế giới, 2/3 buôn bán quốc tế và hơn 75% đầu tư trực tiếp trên thế giới

C. Phạm vi hoạt động rộng toàn cầu.

D. Nằm trong tay nguồn của cải vật chất khá lớn và chi phối một số ngành kinh tế quan trọng

**Câu 20:** Trong số các quốc gia sau đây, quốc gia được coi là nước công nghiệp mới (NICs) là:

A. Thái lan, Hàn Quốc, Braxin, Ác-hen-ti-na

B. Hàn Quốc, Xin-ga-po, In-đô-nê-xia, Braxin

C. Hàn Quốc, Xin-ga-po, Braxin, Ác-hen-ti-na

D. Xin-ga-po, Thái lan, Hàn Quốc, Ác-hen-ti-na

**Câu 21:** Các nước đang phát triển hiện nay chiếm khoảng:

A. 80% dân số và 90% số dân tăng hàng năm của thế giới

B. 95% dân số và 85% số dân tăng hàng năm của thế giới

C. 80% dân số và 95% số dân tăng hàng năm của thế giới

D. 85% dân số và 95% số dân tăng hàng năm của thế giới

**Câu 22:** Nhận xét đúng nhất về một số đặc điểm kinh tế - xã hội của các nước phát triển là

A. giá trị đầu tư ra nước ngoài nhỏ, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức cao

B. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức cao

C. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức thấp

D. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình thấp, chỉ số HDI ở mức cao

**Câu 23:** Nhận xét đúng nhất về thực trạng tài nguyên của Châu Phi

A. Khoáng sản nhiều, đồng cỏ và rừng xích đạo diện tích rộng lớn.

- B. Khoáng sản và rừng là những tài nguyên đang bị khai thác mạnh.
- C. Khoáng sản phong phú, rừng nhiều nhưng chưa được khai thác
- D. Trữ lượng lớn kim cương, nhưng chưa được khai thác.

**Câu 24:** Châu Phi chiếm 14% dân số thế giới nhưng tập trung tới

- A. 1/3 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới
- B. 1/2 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới
- C. gần 2/3 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới
- D. hơn 2/3 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới

**Câu 25:** Điểm khác biệt trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nhóm nước phát triển so với nhóm nước đang phát triển là:

- A. Cân đối về tỉ trọng giữa các khu vực
- B. Tỉ trọng khu vực I còn cao
- C. Tỉ trọng khu vực II rất thấp
- D. Tỉ trọng khu vực III rất cao

**Câu 26:** Những năm gần đây, hiện tượng cá chết hàng loạt ở một số tỉnh miền Trung Việt Nam nguyên nhân là do:

- A. Ô nhiễm môi trường nước
- B. Nước biển nóng lên
- C. Do tảo đỏ.
- D. Độ mặn của nước biển tăng

**Câu 27:** Toàn cầu hóa không dẫn đến hệ quả

- A. làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước
- B. đẩy mạnh đầu tư và tăng cường hợp tác quốc tế
- C. thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các nước
- D. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu

**Câu 28:** Nguyên nhân tăng ô dôn mỏng dần, và lỗ thủng tầng ô dôn ngày càng mở rộng chủ yếu là do:

- A. Khí thải NO<sub>2</sub>
- B. Khí thải CFCs
- C. Khí thải CO<sub>2</sub>
- D. Khí thải CH<sub>4</sub>

**Câu 29:** Khu vực Tây Nam Á không có đặc điểm nào sau đây?

- A. vị trí địa lý mang tính chiến lược
- B. nguồn tài nguyên dầu mỏ giàu có
- C. điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp
- D. sự can thiệp vụn vặt của các thế lực bên ngoài

**Câu 30:** So với toàn thế giới, trữ lượng dầu mỏ của Tây Nam Á chiếm khoảng

- A. trên 40%
- B. trên 45%
- C. trên 50%
- D. trên 55%

**Câu 31:** Các nước đang phát triển phụ thuộc vào các nước phát triển ngày càng nhiều chủ yếu về:

- A. Vốn, khoa học kĩ thuật – công nghệ.
- B. Lao động.
- C. Thị trường tiêu thụ
- D. Nguyên liệu.

**Câu 32:** Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ có đặc trưng là

- A. công nghệ dựa vào thành tựu khoa học mới nhất
- B. xuất hiện và phát triển nhanh chóng công nghệ cao
- C. chỉ tác động đến lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ
- D. công nghệ có hàm lượng tri thức cao

## **II. PHẦN TỰ LUẬN (2 điểm)**

Cuộc cách mạng Khoa học và công nghệ hiện đại có những ảnh hưởng tích cực đến kinh tế - xã hội Việt Nam như thế nào?

----- HẾT -----



Đề chính thức

Mã đề 555

Họ, tên thí sinh:.....SBD: .....Lớp.....

**I/ TRẮC NGHIỆM (8 điểm)**

**Câu 1:** Đầu thế kỷ XXI tỷ lệ dân thành thị của Mỹ la tinh chiếm tới

- A. 85% dân số      B. 65% dân số      C. 55% dân số      D. 75% dân số

**Câu 2:** Nhận xét đúng nhất về một số đặc điểm kinh tế - xã hội của các nước phát triển là

- A. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình thấp, chỉ số HDI ở mức cao  
B. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức thấp  
C. giá trị đầu tư ra nước ngoài nhỏ, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức cao  
D. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức cao

**Câu 3:** Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực hình thành trên cơ sở

- A. những quốc gia có nét tương đồng về địa lý, có nét tương đồng về văn hóa-xã hội  
B. những quốc gia có nét tương đồng về văn hóa-xã hội, có chung mục tiêu, lợi ích phát triển  
C. những quốc gia có chung mục tiêu, lợi ích phát triển và có chung đường biên giới.  
D. những quốc gia có nét tương đồng về địa lý, có nét tương đồng về văn hóa-xã hội, có chung mục tiêu, lợi ích phát triển

**Câu 4:** APEC là tổ chức

- A. Hiệp ước thương mại tự do Bắc Mỹ  
B. Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương  
C. Thị trường chung Nam Mỹ  
D. Liên minh Châu Âu

**Câu 5:** Bốn công nghệ trụ cột của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là

- A. công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng, công nghệ thông tin.  
B. công nghệ hóa học, công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng, công nghệ thông tin.  
C. công nghệ hóa học, công nghệ sinh học, công nghệ năng lượng, công nghệ vật liệu.  
D. công nghệ điện tử, công nghệ tin học, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin.

**Câu 6:** Căn cứ để phân chia các quốc gia trên thế giới thành hai nhóm nước (phát triển và đang phát triển) là

- A. trình độ phát triển kinh tế - xã hội  
B. đặc điểm tự nhiên và trình độ phát triển kinh tế  
C. đặc điểm tự nhiên và dân cư, xã hội  
D. đặc điểm tự nhiên và trình độ phát triển xã hội

**Câu 7:** Toàn cầu hóa không dẫn đến hệ quả

- A. thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các nước  
B. làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước  
C. đẩy mạnh đầu tư và tăng cường hợp tác quốc tế  
D. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu

**Câu 8:** Nguyên nhân tăng ô dôn mỏng dần, và lỗ thủng tầng ô dôn ngày càng mở rộng chủ yếu là do:

- A. Khí thải NO<sub>2</sub>      B. Khí thải CFCs      C. Khí thải CH<sub>4</sub>      D. Khí thải CO<sub>2</sub>

**Câu 9:** Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình mỗi năm giai đoạn 2005-2006 của thế giới là

- A. 1,6%      B. 1,4%      C. 1,2%      D. 1,9%

**Câu 10:** Nguyên nhân chủ yếu ô nhiễm nguồn nước ngọt là

- A. chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt chưa được xử lý đổ ra sông, hồ  
B. các sự cố đắm tàu, rửa tàu, tràn dầu

- C. thuốc trừ sâu, phân hóa học từ các đồng ruộng
- D. Ý A và C đúng

**Câu 11:** Lượng khí thải đưa vào khí quyển ngày càng tăng hàng chục tỉ tấn mỗi năm chủ yếu là do

- A. các phương tiện giao thông ngày càng nhiều
- B. các nhà máy, xí nghiệp ngày càng nhiều
- C. con người sử dụng nhiên liệu ngày càng nhiều
- D. hiện tượng cháy rừng ngày càng nhiều

**Câu 12:** Với 150 thành viên (tính đến tháng 1/2007) tổ chức thương mại thế giới (WTO) chi phối tới

- A. 90% hoạt động thương mại của thế giới
- B. 95% hoạt động thương mại của thế giới
- C. 85% hoạt động thương mại của thế giới
- D. 59% hoạt động thương mại của thế giới

**Câu 13:** Nhận xét đúng nhất về thực trạng tài nguyên của Châu Phi

- A. khoáng sản và rừng là những tài nguyên đang bị khai thác mạnh
- B. khoáng sản nhiều, đồng cỏ và rừng xích đạo diện tích rộng lớn
- C. khoáng sản phong phú, rừng nhiều nhưng chưa được khai thác.
- D. trữ lượng lớn về vàng, kim cương, dầu mỏ, phốt phat nhưng chưa được khai thác.

**Câu 14:** Sự bùng nổ dân số hiện nay trên thế giới diễn ra

- A. ở hầu hết các quốc gia
- B. chủ yếu ở châu Phi và châu Mỹ-la-tinh
- C. chủ yếu ở các nước phát triển
- D. chủ yếu ở các nước đang phát triển

**Câu 15:** Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ có đặc trưng là

- A. chỉ tác động đến lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ
- B. xuất hiện và phát triển nhanh chóng công nghệ cao
- C. công nghệ có hàm lượng tri thức cao
- D. công nghệ dựa vào thành tựu khoa học mới nhất

**Câu 16:** Theo số liệu thống kê năm 2005, tuổi thọ trung bình của dân số Châu Phi là

- A. 56 tuổi
- B. 49 tuổi
- C. 52 tuổi
- D. 65 tuổi

**Câu 17:** Hiện tượng già hóa dân số thế giới không được thể hiện ở

- A. tỉ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng thấp
- B. Các viện dưỡng lão ngày càng phát triển
- C. tuổi thọ trung của dân số ngày càng tăng
- D. tỉ lệ người trên 65 tuổi ngày càng cao

**Câu 18:** Trong số các quốc gia sau đây, quốc gia được coi là nước công nghiệp mới (NICs) là:

- A. Thái lan, Hàn Quốc, Braxin, Ác-hen-ti-na
- B. Hàn Quốc, Xin-ga-po, Braxin, Ác-hen-ti-na
- C. Hàn Quốc, Xin-ga-po, In-đô-nê-xia, Braxin
- D. Xin-ga-po, Thái lan, Hàn Quốc, Ác-hen-ti-na

**Câu 19:** Nền kinh tế Châu Phi hiện đang phát triển theo chiều hướng tích cực nhưng vẫn bị coi là châu lục nghèo đói, chậm phát triển không phải vì:

- A. đa số các nước Châu Phi còn nghèo, kinh tế kém phát triển
- B. châu Phi chiếm khoảng 14% dân số thế giới nhưng chỉ đóng góp 1,9% GDP toàn cầu
- C. còn nhiều quốc gia có tỉ lệ tăng trưởng GDP thấp
- D. Tài Nguyên khoáng sản dồi dào, đa dạng, khí hậu thuận lợi để khai thác.

**Câu 20:** Tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ của khu vực Tây Nam Á và Trung Á lần lượt là

- A. 20 và 6
- B. 17 và 5
- C. 21 và 6
- D. 19 và 5

**Câu 21:** Đặc điểm nào sau đây không đúng với khu vực Trung Á

- A. điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nhất là chăn thả gia súc.
- B. đa dân tộc, có mật độ dân số thấp, tỉ lệ dân theo đạo hồi cao (trừ Mông Cổ).
- C. giàu tài nguyên thiên nhiên nhất là dầu mỏ, khí tự nhiên, than đá, tiềm năng thủy điện, sắt, đồng
- D. từng có "con đường tơ lụa" đi qua nên tiếp thu được nhiều giá trị văn hóa của cả phương Đông và phương Tây.

**Câu 22:** Mặc dù các nước Mỹ la tinh giành độc lập khá sớm nhưng nền kinh tế phát triển chậm không phải do:

- A. các thể lực bảo thủ của thiên chúa giáo tiếp tục cản trở
- B. duy trì xã hội phong kiến trong thời gian dài
- C. chưa xây dựng được đường lối phát triển kinh tế- xã hội độc lập, tự chủ
- D. điều kiện tự nhiên khó khăn, tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn

**Câu 23:** Nhận thức không đúng về xu hướng toàn cầu hóa là

- A. quá trình liên kết giữa các quốc gia trên thế giới về nhiều mặt
- B. toàn cầu hóa liên kết giữa các quốc gia từ kinh tế đến văn hóa, khoa học
- C. quá trình liên kết giữa các quốc gia trên thế giới về một số mặt
- D. có tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của nền Kinh tế-Xã hội thế giới

**Câu 24:** Tính đến tháng 1/2007, số quốc gia thành viên của tổ chức thương mại thế giới là

- A. 149
- B. 150
- C. 151
- D. 152

**Câu 25:** Tài nguyên khí hậu và đất của Mĩ La Tinh thuận lợi phát triển:

- A. Rừng, chăn nuôi đại gia súc, trồng cây công nghiệp và cây ăn quả nhiệt đới.
- B. Cây lương thực, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc.
- C. Rừng, cây hàng năm, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc.
- D. Rừng, chăn nuôi đại gia súc, trồng cây công nghiệp và cây ăn quả ôn đới.

**Câu 26:** Nhiệt độ trái đất đang nóng lên hậu quả chủ yếu là do:

- A. Hiệu ứng nhà kính.
- B. Hiện tượng mưa axit.
- C. Khí CFCs tăng trong khí quyển.
- D. Băng ở cực tan ra.

**Câu 27:** Kinh tế kém phát triển nhất thế giới, bệnh tật nhiều, hủ tục lạc hậu, xung đột sắc tộc là đặc điểm của châu lục nào sau đây:

- A. Châu Đại Dương.
- B. Châu Phi.
- C. Châu Mĩ la Tinh.
- D. Châu Á.

**Câu 28:** Sự suy giảm đa dạng sinh học với nguyên nhân chủ yếu là do:

- A. Con người săn bắn buôn bán động vật tràn ln.
- B. Con người chặt phá rừng
- C. Con người khai thác thiên nhiên qua mức
- D. Con người thuốc trừ sâu, phân hóa học từ các đồng ruộng

**Câu 29:** Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nước phát triển có đặc điểm là

- A. khu vực II rất cao, Khu vực I và III thấp
- B. khu vực I rất thấp, Khu vực II và III cao
- C. khu vực I và III cao, Khu vực II thấp
- D. khu vực I rất thấp, Khu vực III rất cao

**Câu 30:** Đặc điểm của các nước đang phát triển là

- A. GDP bình quân đầu người thấp, chỉ số HDI ở mức cao, nợ nước ngoài nhiều.
- B. GDP bình quân đầu người cao, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.
- C. GDP bình quân đầu người thấp, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.
- D. năng suất lao động xã hội cao, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.

**Câu 31:** Về mặt tự nhiên, Tây Nam Á không có đặc điểm là

- A. giàu có về tài nguyên thiên nhiên
- B. khí hậu lục địa khô hạn
- C. nhiều đồng bằng châu thổ đất đai giàu mỡ
- D. các thảo nguyên thuận lợi cho thả thả gia súc

**Câu 32:** Nguồn FDI vào Mĩ la tinh chiếm trên 50% là từ các nước

- A. Hoa Kỳ và Tây Âu
- B. Tây Âu và Nhật Bản
- C. Hoa Kỳ và TâyBanNha
- D. Hoa Kỳ và Canada

## **II. PHẢN TƯ LUẬN (2 điểm)**

Cuộc cách mạng Khoa học và công nghệ hiện đại có những ảnh hưởng tích cực đến kinh tế - xã hội Việt Nam như thế nào?

----- HẾT -----





Họ, tên thí sinh:.....SBD: .....Lớp.....

**I/ TRẮC NGHIỆM (8 điểm)**

**Câu 1:** Khu vực Tây Nam Á không có đặc điểm nào sau đây?

- A. vị trí địa lý mang tính chiến lược
- B. sự can thiệp vụn vặt của các thế lực bên ngoài
- C. nguồn tài nguyên dầu mỏ giàu có
- D. điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp

**Câu 2:** Biểu hiện nào không phản ánh tình trạng già hóa dân số ?

- A. Tỷ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng thấp.
- B. Tỷ lệ người trên 65 tuổi ngày càng cao.
- C. Tỷ lệ người dưới 15 tuổi nhiều, trên 65 tuổi ít
- D. Tuổi thọ trung của dân số ngày càng tăng.

**Câu 3:** Với 150 thành viên (tính đến tháng 1/2007) tổ chức thương mại thế giới (WTO) chi phối tới

- A. 85% hoạt động thương mại của thế giới
- B. 95% hoạt động thương mại của thế giới
- C. 59% hoạt động thương mại của thế giới
- D. 90% hoạt động thương mại của thế giới

**Câu 4:** Nhận xét đúng nhất về hoạt động đầu tư nước ngoài thời kỳ 1990 – 2004 là

- A. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực dịch vụ chiếm tỉ trọng ngày càng thấp, trong đó một số hoạt động giảm sút là các hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm...
- B. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực sản xuất vật chất chiếm tỷ trọng ngày càng lớn, trong đó nổi lên hàng đầu là các hoạt động công nghiệp.
- C. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực sản xuất công nghiệp chiếm tỉ trọng ngày càng lớn, trong đó nổi lên hàng đầu là các hoạt động công nghiệp khai khoáng, cơ khí chế tạo, kỹ thuật điện – điện tử.
- D. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực dịch vụ chiếm tỉ trọng ngày càng lớn, trong đó nổi lên hàng đầu là các hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm...

**Câu 5:** Năm 2004, quốc gia có tổng số nợ nước ngoài lớn hơn GDP trong khu vực Mĩ la tinh là

- A. Ác-hen-ti-na
- B. Mê-hi-cô
- C. Braxin
- D. Pa-na-ma

**Câu 6:** Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình mỗi năm giai đoạn 2005-2006 của thế giới là

- A. 1,6%
- B. 1,4%
- C. 1,2%
- D. 1,9%

**Câu 7:** Nhận xét đúng nhất về thực trạng tài nguyên của Châu Phi

- A. Trữ lượng lớn kim cương, nhưng chưa được khai thác.
- B. Khoáng sản và rừng là những tài nguyên đang bị khai thác mạnh.
- C. Khoáng sản phong phú, rừng nhiều nhưng chưa được khai thác
- D. Khoáng sản nhiều, đồng cỏ và rừng xích đạo diện tích rộng lớn.

**Câu 8:** Nhiệt độ trái đất đang nóng lên hậu quả chủ yếu là do:

- A. Hiện tượng mưa axit.
- B. Băng ở cực tan ra.
- C. Hiệu ứng nhà kính.
- D. Khí CFCs tăng trong khí quyển.

**Câu 9:** Tính đến tháng 1/2007, số quốc gia thành viên của tổ chức thương mại thế giới là

- A. 149
- B. 150
- C. 151
- D. 152

**Câu 10:** Cho tới đầu thế kỷ XXI, số dân sống dưới mức nghèo khổ của Mĩ la tinh còn khá đông, dao động từ

- A. 37 – 62%
- B. 45 – 62%
- C. 26 – 37%
- D. 37 – 45%

**Câu 11:** Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại được tiến hành vào thời gian

- A. giữa thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX
- B. giữa thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI

C. cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

D. cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI

**Câu 12:** Nguyên nhân tăng ô đôn mỏng dần, và lỗ thủng tầng ô đôn ngày càng mở rộng chủ yếu là do:

A. Khí thải NO<sub>2</sub>

B. Khí thải CFCs

C. Khí thải CO<sub>2</sub>

D. Khí thải CH<sub>4</sub>

**Câu 13:** Quốc gia có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất khu vực Tây Nam Á là

A. Ả-rập-xê-út

B. I-ran

C. I-rắc

D. Cô-oét

**Câu 14:** Nhận định nào *không đúng* về xu hướng toàn cầu hóa:

A. Quá trình liên kết giữa các quốc gia trên thế giới về một vài lĩnh vực.

B. Quá trình liên kết giữa các quốc gia trên thế giới về nhiều mặt.

C. Có tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của nền Kinh tế - Xã hội thế giới.

D. Toàn cầu hóa liên kết giữa các quốc gia từ kinh tế đến văn hóa, khoa học

**Câu 15:** Các nước đang phát triển phụ thuộc vào các nước phát triển ngày càng nhiều chủ yếu về:

A. Vốn, khoa học kĩ thuật – công nghệ.

B. Nguyên liệu.

C. Lao động.

D. Thị trường tiêu thụ

**Câu 16:** Biến đổi khí hậu toàn cầu chủ yếu là do

A. con người đã đổ các chất thải sinh hoạt và công nghiệp vào sông hồ

B. con người đã đưa một lượng khí thải lớn vào khí quyển

C. các sự cố đắm tàu, tràn dầu vỡ ống dầu

D. các thảm họa như núi lửa, cháy rừng...

**Câu 17:** Dự kiến dân số có thể ổn định vào năm 2025 với số dân khoảng

A. 6 tỉ người

B. 7 tỉ người

C. 9 tỉ người

D. 8 tỉ người

**Câu 18:** Năm 2005, tỷ suất tăng dân số tự nhiên của Châu phi so với trung bình của thế giới lớn gấp

A. 1,5 lần

B. gần 2 lần

C. 1,7 lần

D. hơn 2 lần

**Câu 19:** Châu Phi chiếm 14% dân số thế giới nhưng tập trung tới

A. 1/3 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới

B. 1/2 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới

C. gần 2/3 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới

D. hơn 2/3 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới

**Câu 20:** Đối với nền kinh tế tri thức, tầm quan trọng của giáo dục và vai trò của công nghệ thông tin và truyền thông lần lượt là:

A. Rất lớn và quyết định

B. Rất lớn và lớn

C. Lớn và quyết định

D. Lớn và rất lớn

**Câu 21:** Nhận xét đúng nhất về một số đặc điểm kinh tế - xã hội của các nước phát triển là

A. giá trị đầu tư ra nước ngoài nhỏ, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức cao

B. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức cao

C. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức thấp

D. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình thấp, chỉ số HDI ở mức cao

**Câu 22:** Các nước đang phát triển hiện nay chiếm khoảng

A. 80% dân số và 90% số dân tăng hàng năm của thế giới

B. 75% dân số và 85% số dân tăng hàng năm của thế giới

C. 80% dân số và 95% số dân tăng hàng năm của thế giới

D. 70% dân số và 80% số dân tăng hàng năm của thế giới

**Câu 23:** Nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài vào Mĩ la tinh giảm mạnh trong thời kỳ 1985-2004 là do

A. tình hình chính trị không ổn định

B. chiến tranh, xung đột sắc tộc, tôn giáo

C. thiên tai xảy ra nhiều, kinh tế suy thoái

D. chính sách thu hút đầu tư không phù hợp

**Câu 24:** Điểm khác biệt trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nhóm nước phát triển so với nhóm nước đang phát triển là:

A. Cân đối về tỉ trọng giữa các khu vực

B. Tỉ trọng khu vực I còn cao

C. Tỉ trọng khu vực II rất thấp

D. Tỉ trọng khu vực III rất cao

**Câu 25:** Những năm gần đây, hiện tượng cá chết hàng loạt ở một số tỉnh miền Trung Việt Nam nguyên nhân là do:

- A. Ô nhiễm môi trường nước
- B. Nước biển nóng lên
- C. Do tảo đỏ.
- D. Độ mặn của nước biển tăng

**Câu 26:** Trong số các quốc gia sau đây, quốc gia được coi là nước công nghiệp mới (NICs) là:

- A. Hàn Quốc, Xin-ga-po, In-đô-nê-xia, Braxin
- B. Thái lan, Hàn Quốc, Braxin, Ác-hen-ti-na
- C. Hàn Quốc, Xin-ga-po, Braxin, Ác-hen-ti-na
- D. Xin-ga-po, Thái lan, Hàn Quốc, Ác-hen-ti-na

**Câu 27:** Phần lớn lãnh thổ Châu Phi có cảnh quan

- A. rừng xích đạo, rừng nhiệt đới ẩm và nhiệt đới khô
- B. rừng xích đạo, cận nhiệt đới khô và xavan
- C. hoang mạc, bán hoang mạc và cận nhiệt đới khô
- D. hoang mạc, bán hoang mạc, và xavan

**Câu 28:** Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ có đặc trưng là

- A. công nghệ dựa vào thành tựu khoa học mới nhất
- B. xuất hiện và phát triển nhanh chóng công nghệ cao
- C. chỉ tác động đến lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ
- D. công nghệ có hàm lượng tri thức cao

**Câu 29:** So với toàn thế giới, trữ lượng dầu mỏ của Tây Nam Á chiếm khoảng

- A. trên 40%
- B. trên 45%
- C. trên 50%
- D. trên 55%

**Câu 30:** Nhận xét đúng nhất về tài nguyên khoáng sản của Mĩ la tinh là

- A. kim loại đen, kim loại màu, dầu mỏ
- B. kim loại đen, kim loại màu, kim loại hiếm
- C. kim loại màu, sắt, kim loại hiếm, photphat
- D. kim loại đen, kim loại quý và nhiên liệu

**Câu 31:** Vai trò của các công ty xuyên quốc gia ngày càng lớn trong nền kinh tế thế giới không thể hiện qua đặc điểm?

- A. Nắm trong tay nguồn của cải vật chất khá lớn và chi phối một số ngành kinh tế quan trọng
- B. Hiện có trên 60 nghìn công ti xuyên quốc gia với khoảng 500 nghìn chi nhánh.
- C. Phạm vi hoạt động rộng toàn cầu.
- D. chiếm 30% tổng giá trị GDP toàn thế giới, 2/3 buôn bán quốc tế và hơn 75% đầu tư trực tiếp trên thế giới

**Câu 32:** Toàn cầu hóa không dẫn đến hệ quả

- A. làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước
- B. đẩy mạnh đầu tư và tăng cường hợp tác quốc tế
- C. thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các nước
- D. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu

## **II. PHẦN TỰ LUẬN (2 điểm)**

Cuộc cách mạng Khoa học và công nghệ hiện đại có những ảnh hưởng tích cực đến kinh tế - xã hội Việt Nam như thế nào?

----- HẾT -----



Họ, tên thí sinh:.....SBD: .....Lớp.....

**I/ TRẮC NGHIỆM (8 điểm)**

**Câu 1:** Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nước phát triển có đặc điểm là

- A. khu vực II rất cao, Khu vực I và III thấp  
B. khu vực I rất thấp, Khu vực III rất cao  
C. khu vực I rất thấp, Khu vực II và III cao  
D. khu vực I và III cao, Khu vực II thấp

**Câu 2:** Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực hình thành trên cơ sở

- A. những quốc gia có nét tương đồng về địa lý, có nét tương đồng về văn hóa-xã hội, có chung mục tiêu, lợi ích phát triển  
B. những quốc gia có nét tương đồng về văn hóa-xã hội, có chung mục tiêu, lợi ích phát triển  
C. những quốc gia có chung mục tiêu, lợi ích phát triển và có chung đường biên giới.  
D. những quốc gia có nét tương đồng về địa lý, có nét tương đồng về văn hóa-xã hội

**Câu 3:** Theo số liệu thống kê năm 2005, tuổi thọ trung bình của dân số Châu Phi là

- A. 49 tuổi  
B. 56 tuổi  
C. 65 tuổi  
D. 52 tuổi

**Câu 4:** Nhận xét đúng nhất về thực trạng tài nguyên của Châu Phi

- A. khoáng sản và rừng là những tài nguyên đang bị khai thác mạnh  
B. trữ lượng lớn về vàng, kim cương, dầu mỏ, phốt phát nhưng chưa được khai thác.  
C. khoáng sản phong phú, rừng nhiều nhưng chưa được khai thác.  
D. khoáng sản nhiều, đồng cỏ và rừng xích đạo diện tích rộng lớn

**Câu 5:** Trong số các quốc gia sau đây, quốc gia được coi là nước công nghiệp mới (NICs) là:

- A. Xin-ga-po, Thái lan, Hàn Quốc, Ác-hen-ti-na  
B. Thái lan, Hàn Quốc, Braxin, Ác-hen-ti-na  
C. Hàn Quốc, Xin-ga-po, In-đô-nê-xia, Braxin  
D. Hàn Quốc, Xin-ga-po, Braxin, Ác-hen-ti-na

**Câu 6:** Nguyên nhân tăng ô dôn mỏng dần, và lỗ thủng tầng ô dôn ngày càng mở rộng chủ yếu là do:

- A. Khí thải CH<sub>4</sub>  
B. Khí thải NO<sub>2</sub>  
C. Khí thải CFCs  
D. Khí thải CO<sub>2</sub>

**Câu 7:** Nhận thức không đúng về xu hướng toàn cầu hóa là

- A. có tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của nền Kinh tế-Xã hội thế giới  
B. toàn cầu hóa liên kết giữa các quốc gia từ kinh tế đến văn hóa, khoa học  
C. quá trình liên kết giữa các quốc gia trên thế giới về một số mặt  
D. quá trình liên kết giữa các quốc gia trên thế giới về nhiều mặt

**Câu 8:** Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình mỗi năm giai đoạn 2005-2006 của thế giới là

- A. 1,6%  
B. 1,4%  
C. 1,2%  
D. 1,9%

**Câu 9:** Nguyên nhân chủ yếu ô nhiễm nguồn nước ngọt là

- A. chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt chưa được xử lý đổ ra sông, hồ  
B. các sự cố đắm tàu, rửa tàu, tràn dầu  
C. thuốc trừ sâu, phân hóa học từ các đồng ruộng  
D. Ý A và C đúng

**Câu 10:** Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ có đặc trưng là

- A. chỉ tác động đến lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ  
B. xuất hiện và phát triển nhanh chóng công nghệ cao  
C. công nghệ có hàm lượng tri thức cao  
D. công nghệ dựa vào thành tựu khoa học mới nhất

**Câu 11:** Đầu thế kỷ XXI tỷ lệ dân thành thị của Mĩ la tinh chiếm tới

- A. 55% dân số                      B. 75% dân số                      C. 65% dân số                      D. 85% dân số

**Câu 12:** Sự suy giảm đa dạng sinh học với nguyên nhân chủ yếu là do:

- A. Con người săn bắn buôn bán động vật tràn ln.  
B. Con người chặt phá rừng  
C. Con người khai thác thiên nhiên qua mức  
D. Con người thuốc trừ sâu, phân hóa học từ các đồng ruộng

**Câu 13:** Căn cứ để phân chia các quốc gia trên thế giới thành hai nhóm nước (phát triển và đang phát triển) là

- A. đặc điểm tự nhiên và trình độ phát triển xã hội  
B. đặc điểm tự nhiên và trình độ phát triển kinh tế  
C. đặc điểm tự nhiên và dân cư, xã hội  
D. trình độ phát triển kinh tế - xã hội

**Câu 14:** Lượng khí thải đưa vào khí quyển ngày càng tăng hàng chục tỉ tấn mỗi năm chủ yếu là do

- A. con người sử dụng nhiên liệu ngày càng nhiều  
B. các nhà máy, xí nghiệp ngày càng nhiều  
C. các phương tiện giao thông ngày càng nhiều  
D. hiện tượng cháy rừng ngày càng nhiều

**Câu 15:** Về mặt tự nhiên, Tây Nam Á không có đặc điểm là

- A. giàu có về tài nguyên thiên nhiên  
B. các thảo nguyên thuận lợi cho chăn thả gia súc  
C. khí hậu lục địa khô hạn  
D. nhiều đồng bằng châu thổ đất đai giàu mỡ

**Câu 16:** Hiện tượng già hóa dân số thế giới không được thể hiện ở

- A. tỉ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng thấp  
B. tuổi thọ trung của dân số ngày càng tăng  
C. Các viện dưỡng lão ngày càng phát triển  
D. tỉ lệ người trên 65 tuổi ngày càng cao

**Câu 17:** APEC là tổ chức

- A. Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương  
B. Hiệp ước thương mại tự do Bắc Mỹ  
C. Thị trường chung Nam Mỹ  
D. Liên minh Châu Âu

**Câu 18:** Với 150 thành viên (tính đến tháng 1/2007) tổ chức thương mại thế giới (WTO) chi phối tới

- A. 59% hoạt động thương mại của thế giới                      B. 90% hoạt động thương mại của thế giới  
C. 85% hoạt động thương mại của thế giới                      D. 95% hoạt động thương mại của thế giới

**Câu 19:** Tính đến tháng 1/2007, số quốc gia thành viên của tổ chức thương mại thế giới là

- A. 149                      B. 150                      C. 151                      D. 152

**Câu 20:** Đặc điểm nào sau đây không đúng với khu vực Trung Á

- A. điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nhất là chăn thả gia súc.  
B. đa dân tộc, có mật độ dân số thấp, tỉ lệ dân theo đạo hồi cao (trừ Mông Cổ).  
C. giàu tài nguyên thiên nhiên nhất là dầu mỏ, khí tự nhiên, than đá, tiềm năng thủy điện, sắt, đồng  
D. từng có “con đường tơ lụa” đi qua nên tiếp thu được nhiều giá trị văn hóa của cả phương Đông và phương Tây.

**Câu 21:** Mặc dù các nước Mĩ la tinh giành độc lập khá sớm nhưng nền kinh tế phát triển chậm không phải do:

- A. các thế lực bảo thủ của thiên chúa giáo tiếp tục cản trở  
B. duy trì xã hội phong kiến trong thời gian dài  
C. chưa xây dựng được đường lối phát triển kinh tế- xã hội độc lập, tự chủ  
D. điều kiện tự nhiên khó khăn, tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn

**Câu 22:** Sự bùng nổ dân số hiện nay trên thế giới diễn ra

- A. chủ yếu ở châu Phi và châu Mỹ- la- tinh                      B. chủ yếu ở các nước đang phát triển

C. chủ yếu ở các nước phát triển

D. ở hầu hết các quốc gia

**Câu 23:** Nhận xét đúng nhất về một số đặc điểm kinh tế - xã hội của các nước phát triển là

- A. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình thấp, chỉ số HDI ở mức cao
- B. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức cao
- C. giá trị đầu tư ra nước ngoài nhỏ, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức cao
- D. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức thấp

**Câu 24:** Tài nguyên khí hậu và đất của Mĩ La Tinh thuận lợi phát triển:

- A. Rừng, chăn nuôi đại gia súc, trồng cây công nghiệp và cây ăn quả nhiệt đới.
- B. Cây lương thực, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc.
- C. Rừng, cây hàng năm, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc.
- D. Rừng, chăn nuôi đại gia súc, trồng cây công nghiệp và cây ăn quả ôn đới.

**Câu 25:** Nhiệt độ trái đất đang nóng lên hậu quả chủ yếu là do:

- A. Hiệu ứng nhà kính.
- B. Hiện tượng mưa axit.
- C. Khí CFCs tăng trong khí quyển.
- D. Băng ở cực tan ra.

**Câu 26:** Tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ của khu vực Tây Nam Á và Trung Á lần lượt là

- A. 17 và 5
- B. 20 và 6
- C. 21 và 6
- D. 19 và 5

**Câu 27:** Toàn cầu hóa không dẫn đến hệ quả

- A. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu
- B. làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước
- C. đẩy mạnh đầu tư và tăng cường hợp tác quốc tế
- D. thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các nước

**Câu 28:** Nguồn FDI vào Mĩ la tinh chiếm trên 50% là từ các nước

- A. Hoa Kỳ và Tây Âu
- B. Tây Âu và Nhật Bản
- C. Hoa Kỳ và TâyBanNha
- D. Hoa Kỳ và Canada

**Câu 29:** Đặc điểm của các nước đang phát triển là

- A. GDP bình quân đầu người thấp, chỉ số HDI ở mức cao, nợ nước ngoài nhiều.
- B. GDP bình quân đầu người cao, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.
- C. GDP bình quân đầu người thấp, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.
- D. năng suất lao động xã hội cao, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.

**Câu 30:** Bốn công nghệ trụ cột của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là

- A. công nghệ hóa học, công nghệ sinh học, công nghệ năng lượng, công nghệ vật liệu.
- B. công nghệ điện tử, công nghệ tin học, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin.
- C. công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng, công nghệ thông tin.
- D. công nghệ hóa học, công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng, công nghệ thông tin.

**Câu 31:** Nền kinh tế Châu Phi hiện đang phát triển theo chiều hướng tích cực nhưng vẫn bị coi là châu lục nghèo đói, chậm phát triển không phải vì:

- A. Tài Nguyên khoáng sản dồi dào, đa dạng, khí hậu thuận lợi để khai thác.
- B. đa số các nước Châu Phi còn nghèo, kinh tế kém phát triển
- C. còn nhiều quốc gia có tỉ lệ tăng trưởng GDP thấp
- D. châu Phi chiếm khoảng 14% dân số thế giới nhưng chỉ đóng góp 1,9% GDP toàn cầu

**Câu 32:** Kinh tế kém phát triển nhất thế giới, bệnh tật nhiều, hủ tục lạc hậu, xung đột sắc tộc là đặc điểm của châu lục nào sau đây:

- A. Châu Đại Dương.
- B. Châu Phi.
- C. Châu Mĩ la Tinh.
- D. Châu Á.

## **II. PHẦN TỰ LUẬN (2 điểm)**

Cuộc cách mạng Khoa học và công nghệ hiện đại có những ảnh hưởng tích cực đến kinh tế - xã hội Việt Nam như thế nào?

----- HẾT -----





Họ, tên thí sinh:.....SBD: .....Lớp.....

**I/ TRẮC NGHIỆM (8 điểm)**

**Câu 1:** Đối với nền kinh tế tri thức, tầm quan trọng của giáo dục và vai trò của công nghệ thông tin và truyền thông lần lượt là:

- A. Rất lớn và quyết định  
B. Rất lớn và lớn  
C. Lớn và quyết định  
D. Lớn và rất lớn

**Câu 2:** Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ có đặc trưng là

- A. công nghệ dựa vào thành tựu khoa học mới nhất  
B. xuất hiện và phát triển nhanh chóng công nghệ cao  
C. chỉ tác động đến lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ  
D. công nghệ có hàm lượng tri thức cao

**Câu 3:** Quốc gia có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất khu vực Tây Nam Á là

- A. Ả-rập-xê-út  
B. I-ran  
C. I-rắc  
D. Cô-oét

**Câu 4:** Nhận xét đúng nhất về hoạt động đầu tư nước ngoài thời kỳ 1990 – 2004 là

- A. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực sản xuất vật chất chiếm tỷ trọng ngày càng lớn, trong đó nổi lên hàng đầu là các hoạt động công nghiệp.  
B. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực dịch vụ chiếm tỉ trọng ngày càng lớn, trong đó nổi lên hàng đầu là các hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm...  
C. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực sản xuất công nghiệp chiếm tỉ trọng ngày càng lớn, trong đó nổi lên hàng đầu là các hoạt động công nghiệp khai khoáng, cơ khí chế tạo, kỹ thuật điện – điện tử.  
D. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực dịch vụ chiếm tỉ trọng ngày càng thấp, trong đó một số hoạt động giảm sút là các hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm...

**Câu 5:** Phần lớn lãnh thổ Châu Phi có cảnh quan

- A. hoang mạc, bán hoang mạc và cận nhiệt đới khô  
B. rừng xích đạo, cận nhiệt đới khô và xavan  
C. hoang mạc, bán hoang mạc, và xavan  
D. rừng xích đạo, rừng nhiệt đới ẩm và nhiệt đới khô

**Câu 6:** Các nước đang phát triển hiện nay chiếm khoảng:

- A. 80% dân số và 90% số dân tăng hàng năm của thế giới  
B. 95% dân số và 85% số dân tăng hàng năm của thế giới  
C. 80% dân số và 95% số dân tăng hàng năm của thế giới  
D. 85% dân số và 95% số dân tăng hàng năm của thế giới

**Câu 7:** Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại được tiến hành vào thời gian

- A. giữa thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX  
B. cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI  
C. giữa thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI  
D. cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

**Câu 8:** Biến đổi khí hậu toàn cầu chủ yếu là do

- A. các sự cố đắm tàu, tràn dầu vỡ ống dầu  
B. các thảm họa như núi lửa, cháy rừng...  
C. con người đã đưa một lượng khí thải lớn vào khí quyển  
D. con người đã đổ các chất thải sinh hoạt và công nghiệp vào sông hồ

**Câu 9:** Cho tới đầu thế kỷ XXI, số dân sống dưới mức nghèo khổ của Mĩ la tinh còn khá đông, dao động từ

- A. 37 – 45%  
B. 45 – 62%  
C. 26 – 37%  
D. 37 – 62%

**Câu 10:** Những năm gần đây, hiện tượng cá chết hàng loạt ở một số tỉnh miền Trung Việt Nam nguyên nhân là do:

- A. Nước biển nóng lên
- B. Ô nhiễm môi trường nước
- C. Do tảo đỏ.
- D. Độ mặn của nước biển tăng

**Câu 11:** Dự kiến dân số có thể ổn định vào năm 2025 với số dân khoảng

- A. 7 tỉ người
- B. 8 tỉ người
- C. 9 tỉ người
- D. 6 tỉ người

**Câu 12:** Các nước đang phát triển phụ thuộc vào các nước phát triển ngày càng nhiều chủ yếu về:

- A. Lao động.
- B. Nguyên liệu.
- C. Thị trường tiêu thụ
- D. Vốn, khoa học kỹ thuật – công nghệ.

**Câu 13:** Tính đến tháng 1/2007, số quốc gia thành viên của tổ chức thương mại thế giới là

- A. 150
- B. 151
- C. 152
- D. 149

**Câu 14:** Nhận xét đúng nhất về một số đặc điểm kinh tế - xã hội của các nước phát triển là

- A. giá trị đầu tư ra nước ngoài nhỏ, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức cao
- B. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình thấp, chỉ số HDI ở mức cao
- C. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức cao
- D. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức thấp

**Câu 15:** Vai trò của các công ty xuyên quốc gia ngày càng lớn trong nền kinh tế thế giới không thể hiện qua đặc điểm?

- A. Nắm trong tay nguồn của cải vật chất khá lớn và chi phối một số ngành kinh tế quan trọng
- B. Hiện có trên 60 nghìn công ti xuyên quốc gia với khoảng 500 nghìn chi nhánh.
- C. Phạm vi hoạt động rộng toàn cầu.
- D. chiếm 30% tổng giá trị GDP toàn thế giới, 2/3 buôn bán quốc tế và hơn 75% đầu tư trực tiếp trên thế giới

**Câu 16:** Toàn cầu hóa không dẫn đến hệ quả

- A. làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước
- B. đẩy mạnh đầu tư và tăng cường hợp tác quốc tế
- C. thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các nước
- D. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu

**Câu 17:** Năm 2005, tỷ suất tăng dân số tự nhiên của Châu phi so với trung bình của thế giới lớn gấp

- A. 1,5 lần
- B. gần 2 lần
- C. 1,7 lần
- D. hơn 2 lần

**Câu 18:** Năm 2004, quốc gia có tổng số nợ nước ngoài lớn hơn GDP trong khu vực Mỹ la tinh là

- A. Pa-na-ma
- B. Braxin
- C. Mê-hi-cô
- D. Ác-hen-ti-na

**Câu 19:** So với toàn thế giới, trữ lượng dầu mỏ của Tây Nam Á chiếm khoảng

- A. trên 40%
- B. trên 45%
- C. trên 50%
- D. trên 55%

**Câu 20:** Nhận xét đúng nhất về thực trạng tài nguyên của Châu Phi

- A. Khoáng sản phong phú, rừng nhiều nhưng chưa được khai thác
- B. Khoáng sản nhiều, đồng cỏ và rừng xích đạo diện tích rộng lớn.
- C. Trữ lượng lớn kim cương, nhưng chưa được khai thác.
- D. Khoáng sản và rừng là những tài nguyên đang bị khai thác mạnh.

**Câu 21:** Nhiệt độ trái đất đang nóng lên hậu quả chủ yếu là do:

- A. Hiệu ứng nhà kính.
- B. Khí CFCs tăng trong khí quyển.
- C. Hiện tượng mưa axit.
- D. Băng ở cực tan ra.

**Câu 22:** Nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài vào Mỹ la tinh giảm mạnh trong thời kỳ 1985-2004 là do

- A. tình hình chính trị không ổn định
- B. chiến tranh, xung đột sắc tộc, tôn giáo
- C. thiên tai xảy ra nhiều, kinh tế suy thoái
- D. chính sách thu hút đầu tư không phù hợp

**Câu 23:** Điểm khác biệt trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nhóm nước phát triển so với nhóm nước đang phát triển là:

- A. Cân đối về tỉ trọng giữa các khu vực
- B. Tỉ trọng khu vực I còn cao

C. Tỷ trọng khu vực II rất thấp

D. Tỷ trọng khu vực III rất cao

**Câu 24:** Nhận định nào *không đúng* về xu hướng toàn cầu hóa:

- A. Quá trình liên kết giữa các quốc gia trên thế giới về một vài lĩnh vực.
- B. Có tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của nền Kinh tế - Xã hội thế giới.
- C. Toàn cầu hóa liên kết giữa các quốc gia từ kinh tế đến văn hóa, khoa học
- D. Quá trình liên kết giữa các quốc gia trên thế giới về nhiều mặt.

**Câu 25:** Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình mỗi năm giai đoạn 2005-2006 của thế giới là

- A. 1,6%
- B. 1,2%
- C. 1,9%
- D. 1,4%

**Câu 26:** Nguyên nhân tăng ô nhiễm tầng ô dôn mỏng dần, và lỗ thủng tầng ô dôn ngày càng mở rộng chủ yếu là do:

- A. Khí thải CO<sub>2</sub>
- B. Khí thải NO<sub>2</sub>
- C. Khí thải CFCs
- D. Khí thải CH<sub>4</sub>

**Câu 27:** Biểu hiện nào *không phản ánh* tình trạng già hóa dân số ?

- A. Tỷ lệ người trên 65 tuổi ngày càng cao.
- B. Tuổi thọ trung của dân số ngày càng tăng.
- C. Tỷ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng thấp.
- D. Tỷ lệ người dưới 15 tuổi nhiều, trên 65 tuổi ít

**Câu 28:** Với 150 thành viên (tính đến tháng 1/2007) tổ chức thương mại thế giới (WTO) chi phối tới

- A. 90% hoạt động thương mại của thế giới
- B. 95% hoạt động thương mại của thế giới
- C. 59% hoạt động thương mại của thế giới
- D. 85% hoạt động thương mại của thế giới

**Câu 29:** Nhận xét đúng nhất về tài nguyên khoáng sản của Mĩ là

- A. kim loại đen, kim loại màu, dầu mỏ
- B. kim loại đen, kim loại màu, kim loại hiếm
- C. kim loại màu, sắt, kim loại hiếm, photphat
- D. kim loại đen, kim loại quý và nhiên liệu

**Câu 30:** Trong số các quốc gia sau đây, quốc gia được coi là nước công nghiệp mới (NICs) là:

- A. Hàn Quốc, Xin-ga-po, Braxin, Ác-hen-ti-na
- B. Thái lan, Hàn Quốc, Braxin, Ác-hen-ti-na
- C. Xin-ga-po, Thái lan, Hàn Quốc, Ác-hen-ti-na
- D. Hàn Quốc, Xin-ga-po, In-đô-nê-xia, Braxin

**Câu 31:** Châu Phi chiếm 14% dân số thế giới nhưng tập trung tới

- A. 1/3 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới
- B. 1/2 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới
- C. gần 2/3 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới
- D. hơn 2/3 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới

**Câu 32:** Khu vực Tây Nam Á không có đặc điểm nào sau đây?

- A. điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp
- B. sự can thiệp vụn vặt của các thế lực bên ngoài
- C. nguồn tài nguyên dầu mỏ giàu có
- D. vị trí địa lý mang tính chiến lược.

## **II. PHẦN TỰ LUẬN (2 điểm)**

Cuộc cách mạng Khoa học và công nghệ hiện đại có những ảnh hưởng tích cực đến kinh tế - xã hội Việt Nam như thế nào?

----- HẾT -----



Họ, tên thí sinh:.....SBD: .....Lớp.....

**I/ TRẮC NGHIỆM (8 điểm)**

**Câu 1:** Sự bùng nổ dân số hiện nay trên thế giới diễn ra

- A. chủ yếu ở châu Phi và châu Mỹ- la- tinh      B. chủ yếu ở các nước đang phát triển  
C. chủ yếu ở các nước phát triển      D. ở hầu hết các quốc gia

**Câu 2:** Nguồn FDI vào Mỹ la tinh chiếm trên 50% là từ các nước

- A. Hoa Kỳ và Tây Âu      B. Tây Âu và Nhật Bản  
C. Hoa Kỳ và TâyBanNha      D. Hoa Kỳ và Canada

**Câu 3:** Căn cứ để phân chia các quốc gia trên thế giới thành hai nhóm nước (phát triển và đang phát triển) là

- A. đặc điểm tự nhiên và trình độ phát triển xã hội  
B. đặc điểm tự nhiên và trình độ phát triển kinh tế  
C. đặc điểm tự nhiên và dân cư, xã hội  
D. trình độ phát triển kinh tế - xã hội

**Câu 4:** Nhận xét đúng nhất về thực trạng tài nguyên của Châu Phi

- A. trữ lượng lớn về vàng, kim cương, dầu mỏ, phốt phát nhưng chưa được khai thác.  
B. khoáng sản nhiều, đồng cỏ và rừng xích đạo diện tích rộng lớn  
C. khoáng sản phong phú, rừng nhiều nhưng chưa được khai thác.  
D. khoáng sản và rừng là những tài nguyên đang bị khai thác mạnh

**Câu 5:** Toàn cầu hóa không dẫn đến hệ quả

- A. đẩy mạnh đầu tư và tăng cường hợp tác quốc tế  
B. làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước  
C. thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các nước  
D. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu

**Câu 6:** Đặc điểm nào sau đây không đúng với khu vực Trung Á

A. từng có “con đường tơ lụa” đi qua nên tiếp thu được nhiều giá trị văn hóa của cả phương Đông và phương Tây.

- B. đa dân tộc, có mật độ dân số thấp, tỉ lệ dân theo đạo hồi cao (trừ Mông Cổ).  
C. giàu tài nguyên thiên nhiên nhất là dầu mỏ, khí tự nhiên, than đá, tiềm năng thủy điện, sắt, đồng  
D. điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nhất là chăn thả gia súc.

**Câu 7:** Đầu thế kỷ XXI tỷ lệ dân thành thị của Mỹ la tinh chiếm tới

- A. 55% dân số      B. 85% dân số      C. 75% dân số      D. 65% dân số

**Câu 8:** Hiện tượng già hóa dân số thế giới không được thể hiện ở

- A. Các viện dưỡng lão ngày càng phát triển  
B. tỉ lệ người trên 65 tuổi ngày càng cao  
C. tuổi thọ trung của dân số ngày càng tăng  
D. tỉ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng thấp

**Câu 9:** Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ có đặc trưng là

- A. chỉ tác động đến lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ  
B. xuất hiện và phát triển nhanh chóng công nghệ cao  
C. công nghệ có hàm lượng tri thức cao  
D. công nghệ dựa vào thành tựu khoa học mới nhất

**Câu 10:** Nhiệt độ trái đất đang nóng lên hậu quả chủ yếu là do:

- A. Hiệu ứng nhà kính.
- C. Khí CFCs tăng trong khí quyển.

- B. Hiện tượng mưa axit.
- D. Băng ở cực tan ra.

**Câu 11:** APEC là tổ chức

- A. Hiệp ước thương mại tự do Bắc Mỹ
- B. Liên minh Châu Âu
- C. Thị trường chung Nam Mỹ
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương

**Câu 12:** Về mặt tự nhiên, Tây Nam Á không có đặc điểm là

- A. khí hậu lục địa khô hạn
- B. các thảo nguyên thuận lợi cho chăn thả gia súc
- C. nhiều đồng bằng châu thổ đất đai giàu mỡ
- D. giàu có về tài nguyên thiên nhiên

**Câu 13:** Nguyên nhân chủ yếu ô nhiễm nguồn nước ngọt là

- A. các sự cố đắm tàu, rửa tàu, tràn dầu
- B. thuốc trừ sâu, phân hóa học từ các đồng ruộng
- C. Ý A và C đúng
- D. chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt chưa được xử lý đổ ra sông, hồ

**Câu 14:** Mặc dù các nước Mỹ la tinh giành độc lập khá sớm nhưng nền kinh tế phát triển chậm không phải do:

- A. các thế lực bảo thủ của thiên chúa giáo tiếp tục cản trở
- B. chưa xây dựng được đường lối phát triển kinh tế- xã hội độc lập, tự chủ
- C. duy trì xã hội phong kiến trong thời gian dài
- D. điều kiện tự nhiên khó khăn, tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn

**Câu 15:** Nền kinh tế Châu Phi hiện đang phát triển theo chiều hướng tích cực nhưng vẫn bị coi là châu lục nghèo đói, chậm phát triển không phải vì:

- A. Tài Nguyên khoáng sản dồi dào, đa dạng, khí hậu thuận lợi để khai thác.
- B. đa số các nước Châu Phi còn nghèo, kinh tế kém phát triển
- C. còn nhiều quốc gia có tỉ lệ tăng trưởng GDP thấp
- D. châu Phi chiếm khoảng 14% dân số thế giới nhưng chỉ đóng góp 1,9% GDP toàn cầu

**Câu 16:** Kinh tế kém phát triển nhất thế giới, bệnh tật nhiều, hủ tục lạc hậu, xung đột sắc tộc là đặc điểm của châu lục nào sau đây:

- A. Châu Đại Dương.
- B. Châu Phi.
- C. Châu Mỹ la Tinh.
- D. Châu Á.

**Câu 17:** Với 150 thành viên (tính đến tháng 1/2007) tổ chức thương mại thế giới (WTO) chi phối tới

- A. 59% hoạt động thương mại của thế giới
- B. 90% hoạt động thương mại của thế giới
- C. 85% hoạt động thương mại của thế giới
- D. 95% hoạt động thương mại của thế giới

**Câu 18:** Trong số các quốc gia sau đây, quốc gia được coi là nước công nghiệp mới (NICs) là:

- A. Hàn Quốc, Xin-ga-po, Braxin, Ác-hen-ti-na
- B. Hàn Quốc, Xin-ga-po, In-đô-nê-xia, Braxin
- C. Thái lan, Hàn Quốc, Braxin, Ác-hen-ti-na
- D. Xin-ga-po, Thái lan, Hàn Quốc, Ác-hen-ti-na

**Câu 19:** Đặc điểm của các nước đang phát triển là

- A. GDP bình quân đầu người thấp, chỉ số HDI ở mức cao, nợ nước ngoài nhiều.
- B. GDP bình quân đầu người cao, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.
- C. GDP bình quân đầu người thấp, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.
- D. năng suất lao động xã hội cao, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.

**Câu 20:** Nhận thức không đúng về xu hướng toàn cầu hóa là

- A. quá trình liên kết giữa các quốc gia trên thế giới về một số mặt
- B. quá trình liên kết giữa các quốc gia trên thế giới về nhiều mặt
- C. có tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của nền Kinh tế-Xã hội thế giới
- D. toàn cầu hóa liên kết giữa các quốc gia từ kinh tế đến văn hóa, khoa học

**Câu 21:** Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình mỗi năm giai đoạn 2005-2006 của thế giới là

- A. 1,4%                      B. 1,9%                      C. 1,6%                      D. 1,2%

**Câu 22:** Nhận xét đúng nhất về một số đặc điểm kinh tế - xã hội của các nước phát triển là

- A. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình thấp, chỉ số HDI ở mức cao  
B. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức cao  
C. giá trị đầu tư ra nước ngoài nhỏ, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức cao  
D. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức thấp

**Câu 23:** Tài nguyên khí hậu và đất của Mĩ La Tinh thuận lợi phát triển:

- A. Rừng, chăn nuôi đại gia súc, trồng cây công nghiệp và cây ăn quả nhiệt đới.  
B. Cây lương thực, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc.  
C. Rừng, cây hàng năm, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc.  
D. Rừng, chăn nuôi đại gia súc, trồng cây công nghiệp và cây ăn quả ôn đới.

**Câu 24:** Lượng khí thải đưa vào khí quyển ngày càng tăng hàng chục tỉ tấn mỗi năm chủ yếu là do

- A. con người sử dụng nhiên liệu ngày càng nhiều  
B. các phương tiện giao thông ngày càng nhiều  
C. hiện tượng cháy rừng ngày càng nhiều  
D. các nhà máy, xí nghiệp ngày càng nhiều

**Câu 25:** Nguyên nhân tầng ô dôn mỏng dần, và lỗ thủng tầng ô dôn ngày càng mở rộng chủ yếu là do:

- A. Khí thải  $CH_4$                       B. Khí thải CFCs                      C. Khí thải  $CO_2$                       D. Khí thải  $NO_2$

**Câu 26:** Sự suy giảm đa dạng sinh học với nguyên nhân chủ yếu là do:

- A. Con người khai thác thiên nhiên quá mức  
B. Con người săn bắn buôn bán động vật tràn ln.  
C. Con người chặt phá rừng  
D. Con người thuốc trừ sâu, phân hóa học từ các đồng ruộng

**Câu 27:** Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực hình thành trên cơ sở

- A. những quốc gia có nét tương đồng về văn hóa-xã hội, có chung mục tiêu, lợi ích phát triển  
B. những quốc gia có nét tương đồng về địa lý, có nét tương đồng về văn hóa-xã hội  
C. những quốc gia có nét tương đồng về địa lý, có nét tương đồng về văn hóa-xã hội, có chung mục tiêu, lợi ích phát triển  
D. những quốc gia có chung mục tiêu, lợi ích phát triển và có chung đường biên giới.

**Câu 28:** Theo số liệu thống kê năm 2005, tuổi thọ trung bình của dân số Châu Phi là

- A. 49 tuổi                      B. 56 tuổi                      C. 65 tuổi                      D. 52 tuổi

**Câu 29:** Bốn công nghệ trụ cột của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là

- A. công nghệ hóa học, công nghệ sinh học, công nghệ năng lượng, công nghệ vật liệu.  
B. công nghệ điện tử, công nghệ tin học, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin.  
C. công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng, công nghệ thông tin.  
D. công nghệ hóa học, công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng, công nghệ thông tin.

**Câu 30:** Tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ của khu vực Tây Nam Á và Trung Á lần lượt là

- A. 21 và 6                      B. 20 và 6                      C. 19 và 5                      D. 17 và 5

**Câu 31:** Tính đến tháng 1/2007, số quốc gia thành viên của tổ chức thương mại thế giới là

- A. 149                      B. 150                      C. 151                      D. 152

**Câu 32:** Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nước phát triển có đặc điểm là

- A. khu vực I và III cao, Khu vực II thấp                      B. khu vực I rất thấp, Khu vực III rất cao  
C. khu vực I rất thấp, Khu vực II và III cao                      D. khu vực II rất cao, Khu vực I và III thấp

## **II. PHẦN TƯ LUẬN (2 điểm)**

Cuộc cách mạng Khoa học và công nghệ hiện đại có những ảnh hưởng tích cực đến kinh tế - xã hội Việt Nam như thế nào?

----- HẾT -----





Họ, tên thí sinh:.....SBD: .....Lớp.....

**I/ TRẮC NGHIỆM (8 điểm)**

**Câu 1:** Nguyên nhân tăng ô đôn mỏng dần, và lỗ thủng tầng ô đôn ngày càng mở rộng chủ yếu là do:

- A. Khí thải CO<sub>2</sub>                      B. Khí thải CFCs                      C. Khí thải NO<sub>2</sub>                      D. Khí thải CH<sub>4</sub>

**Câu 2:** Biểu hiện nào *không phản ánh* tình trạng già hóa dân số ?

- A. Tỷ lệ người trên 65 tuổi ngày càng cao.  
B. Tuổi thọ trung của dân số ngày càng tăng.  
C. Tỷ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng thấp.  
D. Tỷ lệ người dưới 15 tuổi nhiều, trên 65 tuổi ít

**Câu 3:** Năm 2005, tỷ suất tăng dân số tự nhiên của Châu phi so với trung bình của thế giới lớn gấp

- A. 1,5 lần                      B. gần 2 lần                      C. 1,7 lần                      D. hơn 2 lần

**Câu 4:** Nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài vào Mĩ la tinh giảm mạnh trong thời kỳ 1985-2004 là do

- A. tình hình chính trị không ổn định  
B. chiến tranh, xung đột sắc tộc, tôn giáo  
C. chính sách thu hút đầu tư không phù hợp  
D. thiên tai xảy ra nhiều, kinh tế suy thoái

**Câu 5:** Nhận xét đúng nhất về một số đặc điểm kinh tế - xã hội của các nước phát triển là

- A. giá trị đầu tư ra nước ngoài nhỏ, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức cao  
B. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình thấp, chỉ số HDI ở mức cao  
C. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức cao  
D. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức thấp

**Câu 6:** Năm 2004, quốc gia có tổng số nợ nước ngoài lớn hơn GDP trong khu vực Mĩ la tinh là

- A. Pa-na-ma                      B. Braxin                      C. Mê-hicô                      D. Ác-hen-ti-na

**Câu 7:** Biến đổi khí hậu toàn cầu chủ yếu là do

- A. các thảm họa như núi lửa, cháy rừng...  
B. các sự cố đắm tàu, tràn dầu vỡ ống dầu  
C. con người đã đưa một lượng khí thải lớn vào khí quyển  
D. con người đã đổ các chất thải sinh hoạt và công nghiệp vào sông hồ

**Câu 8:** Dự kiến dân số có thể ổn định vào năm 2025 với số dân khoảng

- A. 7 tỉ người                      B. 8 tỉ người                      C. 9 tỉ người                      D. 6 tỉ người

**Câu 9:** Nhiệt độ trái đất đang nóng lên hậu quả chủ yếu là do:

- A. Khí CFCs tăng trong khí quyển.                      B. Hiệu ứng nhà kính.  
C. Hiện tượng mưa axit.                      D. Băng ở cực tan ra.

**Câu 10:** Phần lớn lãnh thổ Châu Phi có cảnh quan

- A. hoang mạc, bán hoang mạc, và xavan  
B. rừng xích đạo, rừng nhiệt đới ẩm và nhiệt đới khô  
C. rừng xích đạo, cận nhiệt đới khô và xavan  
D. hoang mạc, bán hoang mạc và cận nhiệt đới khô

**Câu 11:** Các nước đang phát triển phụ thuộc vào các nước phát triển ngày càng nhiều chủ yếu về:

- A. Lao động.                      B. Nguyên liệu.  
C. Thị trường tiêu thụ                      D. Vốn, khoa học kĩ thuật – công nghệ.

**Câu 12:** Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ có đặc trưng là

- A. công nghệ có hàm lượng tri thức cao
- B. chỉ tác động đến lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ
- C. công nghệ dựa vào thành tựu khoa học mới nhất
- D. xuất hiện và phát triển nhanh chóng công nghệ cao

**Câu 13:** Nhận định nào *không đúng* về xu hướng toàn cầu hóa:

- A. Quá trình liên kết giữa các quốc gia trên thế giới về một vài lĩnh vực.
- B. Có tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của nền Kinh tế - Xã hội thế giới.
- C. Toàn cầu hóa liên kết giữa các quốc gia từ kinh tế đến văn hóa, khoa học
- D. Quá trình liên kết giữa các quốc gia trên thế giới về nhiều mặt.

**Câu 14:** Nhận xét *đúng nhất* về thực trạng tài nguyên của Châu Phi

- A. Khoáng sản phong phú, rừng nhiều nhưng chưa được khai thác
- B. Khoáng sản nhiều, đồng cỏ và rừng xích đạo diện tích rộng lớn.
- C. Trữ lượng lớn kim cương, nhưng chưa được khai thác.
- D. Khoáng sản và rừng là những tài nguyên đang bị khai thác mạnh.

**Câu 15:** Toàn cầu hóa không dẫn đến hệ quả

- A. làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước
- B. đẩy mạnh đầu tư và tăng cường hợp tác quốc tế
- C. thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các nước
- D. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu

**Câu 16:** Đối với nền kinh tế tri thức, tầm quan trọng của giáo dục và vai trò của công nghệ thông tin và truyền thông lần lượt là:

- |                          |                   |
|--------------------------|-------------------|
| A. Rất lớn và quyết định | B. Rất lớn và lớn |
| C. Lớn và quyết định     | D. Lớn và rất lớn |

**Câu 17:** Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại được tiến hành vào thời gian

- |                                   |                                   |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| A. giữa thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI | B. giữa thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX |
| C. cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI | D. cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX |

**Câu 18:** So với toàn thế giới, trữ lượng dầu mỏ của Tây Nam Á chiếm khoảng

- |             |             |             |             |
|-------------|-------------|-------------|-------------|
| A. trên 40% | B. trên 45% | C. trên 50% | D. trên 55% |
|-------------|-------------|-------------|-------------|

**Câu 19:** Điểm khác biệt trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nhóm nước phát triển so với nhóm nước đang phát triển là:

- |   |                                 |
|---|---------------------------------|
| A. Tỷ trọng khu vực III rất cao         | B. Tỷ trọng khu vực II rất thấp |
| C. Cân đối về tỉ trọng giữa các khu vực | D. Tỷ trọng khu vực I còn cao   |

**Câu 20:** Trong số các quốc gia sau đây, quốc gia được coi là nước công nghiệp mới (NICs) là:

- A. Hàn Quốc, Xin-ga-po, Braxin, Ác-hen-ti-na
- B. Thái lan, Hàn Quốc, Braxin, Ác-hen-ti-na
- C. Xin-ga-po, Thái lan, Hàn Quốc, Ác-hen-ti-na
- D. Hàn Quốc, Xin-ga-po, In-đô-nê-xia, Braxin

**Câu 21:** Quốc gia có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất khu vực Tây Nam Á là

- |           |          |          |                |
|-----------|----------|----------|----------------|
| A. Cô-ôét | B. I-ran | C. I-rắc | D. Ả-rập-xê-út |
|-----------|----------|----------|----------------|

**Câu 22:** Nhận xét *đúng nhất* về tài nguyên khoáng sản của Mĩ la tinh là

- A. kim loại đen, kim loại quý và nhiên liệu
- B. kim loại đen, kim loại màu, kim loại hiếm
- C. kim loại màu, sắt, kim loại hiếm, photphat
- D. kim loại đen, kim loại màu, dầu mỏ

**Câu 23:** Tính đến tháng 1/2007, số quốc gia thành viên của tổ chức thương mại thế giới là

- |        |        |        |        |
|--------|--------|--------|--------|
| A. 149 | B. 150 | C. 152 | D. 151 |
|--------|--------|--------|--------|

**Câu 24:** Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình mỗi năm giai đoạn 2005-2006 của thế giới là

- |         |         |         |         |
|---------|---------|---------|---------|
| A. 1,6% | B. 1,2% | C. 1,9% | D. 1,4% |
|---------|---------|---------|---------|

**Câu 25:** Cho tới đầu thế kỷ XXI, số dân sống dưới mức nghèo khổ của Mĩ la tinh còn khá đông, dao động từ

A. 45 – 62%

B. 37 – 45%

C. 26 – 37%

D. 37 – 62%

**Câu 26:** Nhận xét đúng nhất về hoạt động đầu tư nước ngoài thời kỳ 1990 – 2004 là

- A. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực sản xuất công nghiệp chiếm tỉ trọng ngày càng lớn, trong đó nổi lên hàng đầu là các hoạt động công nghiệp khai khoáng, cơ khí chế tạo, kỹ thuật điện – điện tử.
- B. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực dịch vụ chiếm tỉ trọng ngày càng thấp, trong đó một số hoạt động giảm sút là các hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm...
- C. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực dịch vụ chiếm tỉ trọng ngày càng lớn, trong đó nổi lên hàng đầu là các hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm...
- D. trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực sản xuất vật chất chiếm tỉ trọng ngày càng lớn, trong đó nổi lên hàng đầu là các hoạt động công nghiệp.

**Câu 27:** Với 150 thành viên (tính đến tháng 1/2007) tổ chức thương mại thế giới (WTO) chi phối tới

- A. 90% hoạt động thương mại của thế giới
- B. 95% hoạt động thương mại của thế giới
- C. 59% hoạt động thương mại của thế giới
- D. 85% hoạt động thương mại của thế giới

**Câu 28:** Các nước đang phát triển hiện nay chiếm khoảng:

- A. 80% dân số và 90% số dân tăng hàng năm của thế giới
- B. 80% dân số và 95% số dân tăng hàng năm của thế giới
- C. 85% dân số và 95% số dân tăng hàng năm của thế giới
- D. 95% dân số và 85% số dân tăng hàng năm của thế giới

**Câu 29:** Những năm gần đây, hiện tượng cá chết hàng loạt ở một số tỉnh miền Trung Việt Nam nguyên nhân là do:

- A. Nước biển nóng lên
- B. Độ mặn của nước biển tăng
- C. Ô nhiễm môi trường nước
- D. Do tảo đỏ.

**Câu 30:** Khu vực Tây Nam Á không có đặc điểm nào sau đây?

- A. điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp
- B. sự can thiệp vụ lợi của các thế lực bên ngoài
- C. nguồn tài nguyên dầu mỏ giàu có
- D. vị trí địa lý mang tính chiến lược

**Câu 31:** Châu Phi chiếm 14% dân số thế giới nhưng tập trung tới

- A. 1/3 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới
- B. 1/2 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới
- C. gần 2/3 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới
- D. hơn 2/3 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới

**Câu 32:** Vai trò của các công ty xuyên quốc gia ngày càng lớn trong nền kinh tế thế giới không thể hiện qua đặc điểm?

- A. Hiện có trên 60 nghìn công ti xuyên quốc gia với khoảng 500 nghìn chi nhánh.
- B. Phạm vi hoạt động rộng toàn cầu.
- C. Nằm trong tay nguồn của cải vật chất khá lớn và chi phối một số ngành kinh tế quan trọng
- D. chiếm 30% tổng giá trị GDP toàn thế giới, 2/3 buôn bán quốc tế và hơn 75% đầu tư trực tiếp trên thế giới.

## **II. PHẦN TỰ LUẬN (2 điểm)**

Cuộc cách mạng Khoa học và công nghệ hiện đại có những ảnh hưởng tích cực đến kinh tế - xã hội Việt Nam như thế nào?

----- HẾT -----



Họ, tên thí sinh:.....SBD: .....Lớp.....

**I/ TRẮC NGHIỆM (8 điểm)**

**Câu 1:** Sự suy giảm đa dạng sinh học với nguyên nhân chủ yếu là do:

- A. Con người khai thác thiên nhiên qua mức
- B. Con người chặt phá rừng
- C. Con người săn bắn buôn bán động vật tràn ln.
- D. Con người thuốc trừ sâu, phân hóa học từ các đồng ruộng

**Câu 2:** Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực hình thành trên cơ sở

- A. những quốc gia có nét tương đồng về văn hóa-xã hội, có chung mục tiêu, lợi ích phát triển
- B. những quốc gia có nét tương đồng về địa lý, có nét tương đồng về văn hóa-xã hội
- C. những quốc gia có nét tương đồng về địa lý, có nét tương đồng về văn hóa-xã hội, có chung mục tiêu, lợi ích phát triển
- D. những quốc gia có chung mục tiêu, lợi ích phát triển và có chung đường biên giới.

**Câu 3:** Với 150 thành viên (tính đến tháng 1/2007) tổ chức thương mại thế giới (WTO) chi phối tới

- A. 59% hoạt động thương mại của thế giới
- B. 90% hoạt động thương mại của thế giới
- C. 85% hoạt động thương mại của thế giới
- D. 95% hoạt động thương mại của thế giới

**Câu 4:** Nhận xét đúng nhất về một số đặc điểm kinh tế - xã hội của các nước phát triển là

- A. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình thấp, chỉ số HDI ở mức cao
- B. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức cao
- C. giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức thấp
- D. giá trị đầu tư ra nước ngoài nhỏ, tuổi thọ trung bình cao, chỉ số HDI ở mức cao

**Câu 5:** Mặc dù các nước Mỹ la tinh giành độc lập khá sớm nhưng nền kinh tế phát triển chậm không phải do:

- A. các thế lực bảo thủ của thiên chúa giáo tiếp tục cản trở
- B. chưa xây dựng được đường lối phát triển kinh tế- xã hội độc lập, tự chủ
- C. duy trì xã hội phong kiến trong thời gian dài
- D. điều kiện tự nhiên khó khăn, tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn

**Câu 6:** Trong số các quốc gia sau đây, quốc gia được coi là nước công nghiệp mới (NICs) là:

- A. Hàn Quốc, Xin-ga-po, Braxin, Ác-hen-ti-na
- B. Hàn Quốc, Xin-ga-po, In-đô-nê-xia, Braxin
- C. Thái lan, Hàn Quốc, Braxin, Ác-hen-ti-na
- D. Xin-ga-po, Thái lan, Hàn Quốc, Ác-hen-ti-na

**Câu 7:** Hiện tượng già hóa dân số thế giới không được thể hiện ở

- A. tỉ lệ người trên 65 tuổi ngày càng cao
- B. Các viện dưỡng lão ngày càng phát triển
- C. tỉ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng thấp
- D. tuổi thọ trung của dân số ngày càng tăng

**Câu 8:** APEC là tổ chức

- A. Hiệp ước thương mại tự do Bắc Mỹ
- B. Liên minh Châu Âu
- C. Thị trường chung Nam Mỹ
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương

**Câu 9:** Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình mỗi năm giai đoạn 2005-2006 của thế giới là

- A. 1,9%
- B. 1,4%
- C. 1,6%
- D. 1,2%

**Câu 10:** Toàn cầu hóa không dẫn đến hệ quả

- A. thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các nước
- B. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu
- C. làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước
- D. đẩy mạnh đầu tư và tăng cường hợp tác quốc tế

**Câu 11:** Về mặt tự nhiên, Tây Nam Á không có đặc điểm là

- A. khí hậu lục địa khô hạn
- B. các thảo nguyên thuận lợi cho thả thả gia súc
- C. nhiều đồng bằng châu thổ đất đai giàu mỡ
- D. giàu có về tài nguyên thiên nhiên

**Câu 12:** Nguồn FDI vào Mỹ la tinh chiếm trên 50% là từ các nước

- A. Hoa Kỳ và Canada
- B. Hoa Kỳ và TâyBanNha
- C. Hoa Kỳ và Tây Âu
- D. Tây Âu và Nhật Bản

**Câu 13:** Lượng khí thải đưa vào khí quyển ngày càng tăng hàng chục tỉ tấn mỗi năm chủ yếu là do

- A. con người sử dụng nhiên liệu ngày càng nhiều
- B. các phương tiện giao thông ngày càng nhiều
- C. hiện tượng cháy rừng ngày càng nhiều
- D. các nhà máy, xí nghiệp ngày càng nhiều

**Câu 14:** Nhận thức không đúng về xu hướng toàn cầu hóa là

- A. toàn cầu hóa liên kết giữa các quốc gia từ kinh tế đến văn hóa, khoa học
- B. quá trình liên kết giữa các quốc gia trên thế giới về nhiều mặt
- C. có tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của nền Kinh tế-Xã hội thế giới
- D. quá trình liên kết giữa các quốc gia trên thế giới về một số mặt

**Câu 15:** Kinh tế kém phát triển nhất thế giới, bệnh tật nhiều, hủ tục lạc hậu, xung đột sắc tộc là đặc điểm của châu lục nào sau đây:

- A. Châu Đại Dương.
- B. Châu Phi.
- C. Châu Mỹ la Tinh.
- D. Châu Á.

**Câu 16:** Sự bùng nổ dân số hiện nay trên thế giới diễn ra

- A. chủ yếu ở châu Phi và châu Mỹ- la- tinh
- B. chủ yếu ở các nước đang phát triển
- C. ở hầu hết các quốc gia
- D. chủ yếu ở các nước phát triển

**Câu 17:** Đầu thế kỷ XXI tỷ lệ dân thành thị của Mỹ la tinh chiếm tới

- A. 75% dân số
- B. 55% dân số
- C. 85% dân số
- D. 65% dân số

**Câu 18:** Đặc điểm của các nước đang phát triển là

- A. GDP bình quân đầu người thấp, chỉ số HDI ở mức cao, nợ nước ngoài nhiều.
- B. GDP bình quân đầu người cao, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.
- C. GDP bình quân đầu người thấp, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.
- D. năng suất lao động xã hội cao, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.

**Câu 19:** Tài nguyên khí hậu và đất của Mỹ La Tinh thuận lợi phát triển:

- A. Rừng, chăn nuôi đại gia súc, trồng cây công nghiệp và cây ăn quả ôn đới.
- B. Rừng, cây hàng năm, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc.
- C. Rừng, chăn nuôi đại gia súc, trồng cây công nghiệp và cây ăn quả nhiệt đới.
- D. Cây lương thực, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc.

**Câu 20:** Tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ của khu vực Tây Nam Á và Trung Á lần lượt là

- A. 21 và 6
- B. 17 và 5
- C. 19 và 5
- D. 20 và 6

**Câu 21:** Căn cứ để phân chia các quốc gia trên thế giới thành hai nhóm nước (phát triển và đang phát triển) là

- A. trình độ phát triển kinh tế - xã hội
- B. đặc điểm tự nhiên và trình độ phát triển kinh tế
- C. đặc điểm tự nhiên và dân cư, xã hội
- D. đặc điểm tự nhiên và trình độ phát triển xã hội

**Câu 22:** Bốn công nghệ trụ cột của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là

- A. công nghệ hóa học, công nghệ sinh học, công nghệ năng lượng, công nghệ vật liệu.
- B. công nghệ điện tử, công nghệ tin học, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin.
- C. công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng, công nghệ thông tin.
- D. công nghệ hóa học, công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng, công nghệ thông tin.

**Câu 23:** Nguyên nhân chủ yếu ô nhiễm nguồn nước ngọt là

- A. chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt chưa được xử lý đổ ra sông, hồ
- B. các sự cố đắm tàu, rửa tàu, tràn dầu
- C. Ý A và C đúng
- D. thuốc trừ sâu, phân hóa học từ các đồng ruộng

**Câu 24:** Nguyên nhân tầng ô dôn mỏng dần, và lỗ thủng tầng ô dôn ngày càng mở rộng chủ yếu là do:

- A. Khí thải CH<sub>4</sub>
- B. Khí thải CFCs
- C. Khí thải CO<sub>2</sub>
- D. Khí thải NO<sub>2</sub>

**Câu 25:** Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ có đặc trưng là

- A. xuất hiện và phát triển nhanh chóng công nghệ cao
- B. chỉ tác động đến lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ
- C. công nghệ có hàm lượng tri thức cao
- D. công nghệ dựa vào thành tựu khoa học mới nhất

**Câu 26:** Nhận xét đúng nhất về thực trạng tài nguyên của Châu Phi

- A. khoáng sản phong phú, rừng nhiều nhưng chưa được khai thác.
- B. khoáng sản và rừng là những tài nguyên đang bị khai thác mạnh
- C. khoáng sản nhiều, đồng cỏ và rừng xích đạo diện tích rộng lớn
- D. trữ lượng lớn về vàng, kim cương, dầu mỏ, phốt phat nhưng chưa được khai thác.

**Câu 27:** Theo số liệu thống kê năm 2005, tuổi thọ trung bình của dân số Châu Phi là

- A. 49 tuổi
- B. 56 tuổi
- C. 65 tuổi
- D. 52 tuổi

**Câu 28:** Đặc điểm nào sau đây không đúng với khu vực Trung Á

- A. từng có “con đường tơ lụa” đi qua nên tiếp thu được nhiều giá trị văn hóa của cả phương Đông và phương Tây.
- B. giàu tài nguyên thiên nhiên nhất là dầu mỏ, khí tự nhiên, than đá, tiềm năng thủy điện, sắt, đồng
- C. điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nhất là chăn thả gia súc.
- D. đa dân tộc, có mật độ dân số thấp, tỉ lệ dân theo đạo hồi cao (trừ Mông Cổ).

**Câu 29:** Nhiệt độ trái đất đang nóng lên hậu quả chủ yếu là do:

- A. Hiệu ứng nhà kính.
- B. Băng ở cực tan ra.
- C. Hiện tượng mưa axit.
- D. Khí CFCs tăng trong khí quyển.

**Câu 30:** Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nước phát triển có đặc điểm là

- A. khu vực I và III cao, Khu vực II thấp
- B. khu vực I rất thấp, Khu vực III rất cao
- C. khu vực I rất thấp, Khu vực II và III cao
- D. khu vực II rất cao, Khu vực I và III thấp

**Câu 31:** Tính đến tháng 1/2007, số quốc gia thành viên của tổ chức thương mại thế giới là

- A. 149
- B. 152
- C. 151
- D. 150

**Câu 32:** Nền kinh tế Châu Phi hiện đang phát triển theo chiều hướng tích cực nhưng vẫn bị coi là châu lục nghèo đói, chậm phát triển không phải vì:

- A. đa số các nước Châu Phi còn nghèo, kinh tế kém phát triển
- B. còn nhiều quốc gia có tỉ lệ tăng trưởng GDP thấp
- C. Tài Nguyên khoáng sản dồi dào, đa dạng, khí hậu thuận lợi để khai thác.
- D. châu Phi chiếm khoảng 14% dân số thế giới nhưng chỉ đóng góp 1,9% GDP toàn cầu

## **II. PHÂN TỬ LUẬN (2 điểm)**

Cuộc cách mạng Khoa học và công nghệ hiện đại có những ảnh hưởng tích cực đến kinh tế - xã hội Việt Nam như thế nào?

----- HẾT -----

